

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục và kinh phí các Đề tài hợp tác KH&CN với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, thực hiện năm 2020 - 2021

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2184/QĐ-VHL ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành quy định về việc quản lý các đề tài hợp tác với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Căn cứ kết quả xét chọn các đề xuất đề tài hợp tác với Bộ, ngành và địa phương của Hội đồng tư vấn tuyển chọn cho kế hoạch 2020 - 2021 của Viện Hàn lâm KHCNVN;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và kinh phí các Đề tài hợp tác KH&CN với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch năm 2020 - 2021 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong danh mục hoàn thiện thủ tục triển khai Đề tài theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng đơn vị và nhân có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện;
- PCT. Phan Ngọc Minh;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, UDTKCN.KH



Châu Văn Minh

DANH MỤC

Các Đề tài hợp tác KH&CN với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện năm 2020-2021
(Kèm theo Quyết định số 943 /QĐ-VHL ngày 11 / 6 /2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN)



TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
1.	Nghiên cứu xác định thành phần các hợp chất và hoạt tính sinh học của cây Lan Kim Tuyền (<i>Anoetochilus setaceus</i>) và cây Sâm đá (<i>Curcuma singularis</i>), tạo các sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh ung thư và dùng làm dược liệu	Viện Sinh học Nhiệt đới, TS. Lê Thành Long	Gia Lai	* Mục tiêu chung: - Điều chế được nguyên liệu cao chiết và chế phẩm hỗ trợ điều trị ung thư từ cây Lan Kim Tuyền và củ cây Sâm đá. * Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá được thành phần các hợp chất có hoạt tính sinh học (hoạt tính kháng ung thư) trong dịch chiết cây Lan Kim Tuyền và củ cây Sâm đá. - Đánh giá được hoạt tính ức chế tăng sinh tế bào ung thư <i>in vitro</i> và hoạt tính kháng u <i>in vivo</i> của dịch chiết hay phân đoạn dịch chiết từ cây Lan Kim Tuyền và củ	- 02 chế phẩm (viên nang hoặc viên nén): 01 từ cao chiết của cây Lan Kim Tuyền và 01 từ cao chiết củ cây Sâm đá; + Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn cơ sở, theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam IV. + Số lượng: 3.000 viên (1.500 viên từ cao chiết của cây Lan Kim Tuyền và 1.500 viên từ cao chiết củ cây Sâm đá). - 02 Quy trình bảo chế chế phẩm: 01 từ cây Lan Kim Tuyền và 01 từ củ cây Sâm đá. + Tiêu chuẩn: Quy trình rõ ràng, dễ thực hiện, có độ tin cậy cao. - 02 Bộ tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng nguyên liệu cao chiết và chất lượng chế phẩm: 01 từ cây Lan Kim Tuyền và 01 từ củ cây	2.300	800	1.500



TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
				cây Sâm đá. - Bảo chế thành công được chế phẩm (dạng viên nang hay viên nén), bao gồm quy trình bào chế và quy trình đánh giá chất lượng chế phẩm từ cây Lan Kim Tuyền và củ cây Sâm đá. - Đánh giá được tính an toàn của chế phẩm tạo ra trên mô hình động vật thử nghiệm.	Sâm đá. + Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn cơ sở, theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam IV về nguyên liệu cao chiết và sản phẩm dạng viên nang hoặc viên nén. - Báo cáo khoa học: + 01 bài báo quốc tế (thuộc hệ thống SCI/SCIE). + 01 bài báo trong nước (thuộc hệ thống tạp chí VAST 2).			
2.	Nghiên cứu tác động của các tuyến đường giao thông đến diễn biến ngập lụt các huyện vùng ven biển lưu vực sông Vu Giu – Thu Bồn thuộc tỉnh	Viện Địa lý, TS. Hoàng Thanh Sơn	Quảng Nam	- Đánh giá tác động của các tuyến đường giao thông (đường cao tốc, đường quốc lộ, đường ven biển, các đường ngang) đến tình trạng ngập lụt các huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình và thành phố Hội An.	- Diễn biến ngập lụt vùng ven biển Quảng Nam khi xuất hiện các tuyến đường giao thông. - Xác định các nguyên nhân chính gây ngập lụt vùng ven biển khi gia tăng hệ thống đường giao thông. - Bản đồ ngập lụt dưới tác động của các công trình giao thông theo các cấp báo động lũ, tỷ lệ	2.200	800	1.400

TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
	Quảng Nam			- Đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của các tuyến đường đến ngập lụt khu vực ven biển - Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định kiểm soát lũ và ngập lụt	1:10.000. - Các giải pháp giảm thiểu tác động của các tuyến đường đến ngập lụt khu vực ven biển. - Bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó ngập lụt được tích hợp trong hệ thống website giám sát xâm nhập mặn (đang được các đơn vị ban ngành trong tỉnh sử dụng). - Đăng ký bản quyền phần mềm. - 01 Bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành.			
3.	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS thành lập sơ đồ đất ngập mặn tại một số khu vực thuộc tỉnh Đồng Nai	Viện Công nghệ vũ trụ, ThS. Chu Xuân Huy	Đồng Nai	- Xây dựng được hệ phương pháp thành lập sơ đồ đất ngập mặn từ ảnh viễn thám và số liệu đo đạc thực tế. - Xây dựng được các sơ đồ phân bố đất ngập mặn từ ảnh viễn thám đa thời gian để phục vụ quản lý đất ngập mặn	- Sơ đồ hiện trạng đất ngập mặn khu vực sông Đồng Nai, sông Thị Vải, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Đồng Tranh, thuộc tỉnh Đồng Nai (tỉ lệ 1:50000). - Cơ sở dữ liệu đất ngập mặn qua các thời kỳ: bao gồm dữ liệu ảnh viễn thám, số liệu đo đạc thực tế, các đặc trưng phổ của đất ngập mặn, sơ đồ đất ngập mặn.	1.400	700	700

TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
4.	Nghiên cứu ứng dụng chuỗi công nghệ nano trong phát triển các chế phẩm phục vụ canh tác cam tại Trà Vinh	Viện Công nghệ môi trường, TS. Nguyễn Thị Thanh Hải	Trà Vinh	* Mục tiêu tổng quát: Ứng dụng công nghệ nano vào phát triển các chế phẩm phục vụ canh tác nhằm tăng năng suất, chất lượng và giá trị thương mại của cam trồng tại Trà Vinh * Mục tiêu cụ thể: Tạo được bộ chế phẩm phân bón lá, chế phẩm trừ nấm và vi khuẩn cho cây cam trên cơ sở công nghệ nano và các quy trình sử dụng các sản phẩm đó	- Hệ phương pháp thành lập sơ đồ đất nhiệm mẫn từ ảnh viễn thám và số liệu đo đạc thực tế. - Công bố 01 bài tại tạp chí khoa học chuyên ngành và 01 bài tại tạp chí khoa học ở địa phương. - Chế phẩm PBL-IET Cam: Bộ phân bón lá 3-4 loại có trong thành phần phức chất vòng càng nano humic - tổ hợp dinh dưỡng vi lượng và nano bạc để sử dụng trong các giai đoạn sinh trưởng của cây cam, làm tăng năng suất 7% đồng thời giảm được 20% lượng phân bón hoá học. + Tiêu chuẩn chất lượng: đạt tiêu chuẩn cơ sở, xây dựng theo tiêu chuẩn phân bón lá do Bộ NNPTNT quy định. + Số lượng: 50 lít phân bón lá. - Chế phẩm BVTV-IET Cam: dung dịch nano bạc phòng trừ bệnh loét, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng	1.300	500	800

TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
					trên lá và thân cây cam, thay thế được 20% lượng thuốc BVTV phòng trừ các bệnh trên. + Tiêu chuẩn chất lượng: đạt tiêu chuẩn cơ sở, xây dựng theo tiêu chuẩn thuốc bảo vệ thực vật do bộ NNPTNT quy định. + Số lượng: 50 lít chế phẩm BVTV nano bạc. - Quy trình sử dụng phân bón lá nano vi lượng PBL-IET Cam. - Quy trình sử dụng nano bạc BVTV-IET Cam phòng trừ một số bệnh do vi khuẩn và nấm gây ra trên lá và trên thân cây cam. - Công bố: 01 bài báo đăng ở tạp chí VAST 1 của Viện Hàn lâm KHCNVN. - Sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn hợp lệ). - Đào tạo: 1 thạc sỹ.			

TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
5.	Nghiên cứu giải pháp ngăn mặn tạo nguồn nước ngọt cho quần đảo Cát Bà	Viện Địa chất, ThS. Nguyễn Mạnh Tùng	UBND TP. Hải Phòng	* Mục tiêu chung: Xây dựng luận cứ khoa học công nghệ tạo nguồn nước ngọt trữ lượng lớn cấp bổ sung cho quần đảo Cát Bà. * Mục tiêu cụ thể: - Xác định ảnh hưởng của quá trình xâm nhập mặn tới nguồn nước ngọt trên quần đảo Cát Bà và đề xuất giải pháp phòng chống, cải tạo nguồn nước bị nhiễm mặn. - Tạo nguồn nước ngọt trữ lượng lớn trên quần đảo Cát Bà thông qua mô hình thử nghiệm thực tế.	- Báo cáo tiềm năng nguồn nước ngọt trên quần đảo Cát Bà và khả năng khai thác. - Báo cáo về hiện trạng và xu thế nhiễm mặn nguồn nước trên quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. - Bản đồ tài nguyên nước; hiện trạng nhiễm mặn trên quần đảo Cát Bà tỷ lệ 1: 25.000. - Báo cáo về các giải pháp ngăn mặn tạo nguồn nước ngọt trữ lượng lớn cấp bổ sung cho quần đảo Cát Bà. - Tập bản vẽ thiết kế giải pháp tạo nguồn nước ngọt tại xã Gia Luận, quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. - Mô hình tạo nguồn nước ngọt thực tế dung tích 5 vạn m³ tại xã Gia Luận, có thể sử dụng cấp nước tạm thời cho các nhu cầu cấp bách	5.500	800	4.700 (trong đó, 2.000 từ UBND TP. Hải Phòng và 2.700 từ UBND huyện Cát Hải)

TT	Tên Dự án	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương phối hợp	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	Viện Hàn lâm	Địa phương
					trước mắt. - Sơ đồ công nghệ tạo nguồn nước ngọt. - Đăng ký giải pháp hữu ích và được chấp thuận đơn. - 1 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - 1 bài báo trên tạp chí địa phương.			